

Bản án số: **56/2020/HSST**.

Ngày: 25/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Quốc Thân**

2. Ông **Hoàng Thanh Tâm**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Thành** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hữu Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 68/2020/HSST-QĐ ngày 10/6/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quốc V (V M)**, sinh năm 1991 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: như thường trú; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Th, sinh năm: 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 29/5/2015 bị Tòa án thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội bắt giữ người trái pháp luật; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2020.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Người tham gia tố tụng khác:**

**Người bị hại:** **Trần Văn D**, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xóm Y, xã Z, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: nhà trọ X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

**Nguyễn Văn H**, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

**Người làm chứng:**

1. **Nguyễn Hữu Nh**, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. **Nguyễn Thái B**, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

3. **Trần Việt H**, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

4. **Đỗ Tuấn T**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

5. **Trần Duy C**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

6. **Lê Văn H**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

7. **Lê Thị Thanh H**, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

8. **Lê Thị Thanh H**, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

9. **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1972 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

10. **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xóm Y, xã Z, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc V có mối quan hệ quen biết với anh Trần Văn D, sinh năm 1999, ngụ tại thôn X, xóm Y, xã Z, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và anh Nguyễn Hữu Nh, sinh năm 1998, ngụ tại khu phố X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Ngày 10/9/2019, V đến phòng trọ của Nh tại khu phố X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai để chơi, lúc này anh D cũng đang ở phòng trọ của Nh, biết Nh và D đang tìm một người bạn tên là Lê Thị Thanh H, sinh năm 2004, ngụ tại ấp X, xã Y, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (H là bạn của Nh) nên V đã đi tìm giúp và đã tìm được H. Sau đó, V gặp Nh để đòi tiền công là 5.000.000 đồng vì đã tìm được H nhưng Nh không đồng ý trả tiền.

Khoảng 12 giờ ngày 18/9/2019, V đến phòng trọ của Nh để đòi tiền nhưng không gặp Nh mà chỉ gặp D đang ở đó, V đòi D trả tiền công 5.000.000 đồng nhưng D không đồng ý và nói không liên quan gì đến D. Vì muốn dẫn D đến phòng trọ của V tại nhà trọ X, thuộc ấp Y, xã Z, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng

Nai để đòi tiền của D, V đã giả vờ nhờ D chở V đến nhà trọ X để lấy đồ. D đồng ý và sử dụng xe mô tô biển số 17B2-344.60 của D để chở V đi.

Khi đến nhà trọ X, V yêu cầu D vào trong phòng số 8 nơi V thuê trọ. Thấy trong phòng trọ của V có các anh Nguyễn Thái B, Trần Văn H cùng sinh năm 2000 (cùng ngụ tại khu phố X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) và 02 thanh niên nữa (không rõ nhân thân, lai lịch) nên D không vào thì V nắm cổ áo của D kéo vào bên trong phòng rồi đẩy D sát vào tường ngay trước cửa nhà vệ sinh, đồng thời đe dọa, yêu cầu D phải trả cho mình số tiền 5.000.000 đồng nhưng D không đồng ý. Vì vậy, V đã dùng một tay đâm vào vùng hông của D khoảng 2-3 cái và tát vào mặt D khoảng 3-4 cái, còn tay kia V cầm 01 con dao bấm nhưng không bấm lưỡi dao ra. Vì sợ bị đánh nên D đồng ý trả tiền cho V nhưng vì hiện không có tiền nên V bắt D viết giấy mượn nợ của V với số tiền 5.000.000 đồng và bắt D đi cầm xe mô tô biển số 17B2-344.60 để trả tiền cho V. Sau khi ký xong giấy mượn nợ, V điều khiển xe mô tô của D dẫn D đến gặp anh Trần Duy C, sinh năm 1989, ngụ tại khu phố X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai để cầm xe. Do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên anh C đã đồng ý cầm với giá 3.000.000 đồng. Số tiền này, D đưa cho V, số còn lại V yêu cầu D khi nào có thì trả.

Vật chứng thu giữ gồm:

- + 01 con dao bấm, cán hình con rồng dài 17cm.
- + 01 xe mô tô, biển số 17B2-344.60.

Hiện xe mô tô biển số 17B2-344.60 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn D.

Về bồi thường dân sự: Anh Trần Văn D đã nhận lại xe mô tô biển số 17B2-344.60 và không thắc mắc, yêu cầu gì.

Ngoài ra Vũ có mượn của chị Nguyễn Thị Kim H 01 xe mô tô biển số 60AE-124.22 làm phương tiện đi lại, do xe hư hỏng nặng không sửa chữa được nên V đã bán xe và liên hệ với chị H để bồi thường và được chị H đồng ý,

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS-TPLK ngày 06/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Tịch thu tiêu hủy dao bấm là công cụ phạm tội.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Trần Văn D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định ông Nguyễn Văn H xác định V có tác động ông trả cho anh C 3.000.000 đồng để chuộc xe trả lại cho anh D, ông không yêu cầu V hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V thừa nhận vào khoảng 12 giờ ngày 18/9/2019, bị cáo đã giả vờ nhờ anh D chở về phòng trọ mình đã thuê sẵn và ép anh D phải vào phòng trọ, tại đây bị cáo yêu cầu anh D đưa số tiền 5.000.000 đồng, khi anh D không đồng ý bị cáo đã dùng tay đánh liên tục vào mặt, hông, dùng dao bấm đe dọa làm anh D sợ hãi, mất khả năng kháng cự nên đồng ý giao tiền, do không có tiền mặt nên anh D viết giấy nợ với số tiền 5.000.000 đồng và liền sau đó V điều khiển xe mô tô biển số 17B2-344.60 đưa anh D đi cầm cố xe lấy số tiền 3.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo V phạm tội “Cướp tài sản”, do bị cáo sử dụng dao là vũ khí để đe dọa anh D thực hiện hành vi cướp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, do không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã cướp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cao cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại (tác động gia đình trả tiền cho anh C để chuộc xe trả cho anh D), đầu thú, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên xem xét giảm nhẹ và chỉ cần xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Về dân sự: anh Trần Văn D đã nhận lại xe mô tô biển số biển số 17B2-344.60; anh Trần Duy C đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 60AE-124.22 của chị Nguyễn Thị Kim H, chị H giao cho Nh sử dụng sau đó Nh cho V mượn, do xe hư hỏng nặng nên V đã bán xe và liên hệ với chị H thỏa thuận bồi thường, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Long Khánh xác định hành vi của V không cấu thành tội phạm nên Tòa án không xem xét.

Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo V hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng nên không xem xét.

[4] Về vật chứng: 01 con dao bấm, cán hình con rồng dài 17 cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc V** phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc V 04** (Bốn) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2020.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm, cán hình con rồng dài 17 cm (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020 tại Chi cục thi hành án thành phố Long Khánh).

- Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP. Long Khánh;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Thi hành án TP. Long Khánh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ thi hành án;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Mỹ Lệ**